

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25/01/2019

V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thân

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1446/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 577/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tất Bảo T, sinh năm 1981,
Địa chỉ: Đường H, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị Kim K, sinh năm 1982
Địa chỉ: đường số X, cư xá C, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/7/2018 và bản tự khai ngày 31/8/2018, nguyên đơn Ông Nguyễn Tất Bảo T trình bày: Tôi và bà Vũ Thị Kim K đã tự nguyện tìm hiểu, tổ chức lễ cưới, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 204/2016 do UBND Phường Y, quận B cấp ngày 15/12/2016.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại nhà bố mẹ tôi ở địa chỉ Đường H, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cuộc sống chung vợ chồng chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn, đến tháng 7/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, lối sống, cách ứng xử khác biệt nhau và chúng tôi đã ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay, hai bên gần như không liên lạc. Hiện nay tôi không còn tình cảm với bà K, và tính chất một gia đình không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu ly hôn với bà K.

Trong quá trình chung sống, chúng tôi có 01 con chung tên Nguyễn Tất P, sinh ngày 19/5/2017. Khi ly hôn, tôi đồng ý giao con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng. Việc cấp dưỡng do các bên tự thực hiện.

Chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn, bà Vũ Thị Kim K trình bày: Việc kết hôn và chung sống, con chung như ông T trình bày là đúng.

Tô không đồng ý ly hôn ông T vì tôi vẫn còn yêu thương chồng tôi, giữa chúng tôi không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là những mâu thuẫn vặt vãnh trong gia đình. Nếu phải ly hôn theo quyết định của Tòa án thì tôi đồng ý nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tất P, đồng ý mức cấp dưỡng của ông Thiện là 2.000.000đ/tháng.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn, Ông Nguyễn Tất Bảo T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn và K

Bị đơn, Bà Vũ Thị Kim K giữ nguyên ý kiến đã trình bày, không đồng ý ly hôn ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 84 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền*: Căn cứ vào lời khai của đương sự thì giữa các bên đã phát sinh quan hệ tranh chấp “Ly hôn”. Xét việc khởi kiện của Ông Nguyễn Tất Bảo T phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 204/2016 do UBND Phường Y, quận B cấp ngày 15/12/2016 thì quan hệ hôn nhân giữa Ông Nguyễn Tất Bảo T và Bà Vũ Thị Kim K là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa hôm nay, qua lời khai của các bên đương sự; Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa Ông T và bà K là có, nguyên nhân là do thời gian tìm hiểu ngắn trước khi tiến tới hôn nhân, dẫn đến việc hai bên chưa thật sự hiểu rõ tính cách của nhau, từ đó phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống, cách ứng xử giữa các bên đối với gia đình. Ông T cương quyết xin ly hôn với bà K vì khẳng định không còn tình cảm yêu thương gì đối với bà Khánh. Bà K không đồng ý ly hôn và đã đưa ra nhiều biện pháp hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không được ông T chấp nhận. Ông T và bà K đã sống ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay và hai bên hầu như không có liên lạc gì với nhau nên khả năng hàn gắn, đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trả lời xác minh của Tòa án, Công an phường T, quận P xác nhận bà K đã không còn sống tại gia đình của ông T từ đầu năm 2018 đến nay.

Trong quá trình hòa giải tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã động viên, phân tích cho Ông T hòa giải đoàn tụ nhưng Ông T vẫn cương quyết xin ly hôn.

Từ những nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông T và bà K có 01 con chung tên Nguyễn Tất P, sinh ngày 19/5/2017, khi ly hôn ông T đồng ý giao con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung trưởng thành. Tại phiên tòa, bà K cũng đồng ý nuôi con và đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Hiện tại trẻ P đang sống cùng bà K nên để ổn định tâm lý, sinh hoạt học tập của cháu nên giao trẻ P cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà K khai không có.

[3] Về án phí: Ông T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ và án phí cấp dưỡng là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 56, 58, 107, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 26 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, Ông Nguyễn Tất Bảo T.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tất Bảo T được ly hôn bà Vũ Thị Ngọc K.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tất P, sinh ngày 19/5/2017 cho Bà Vũ Thị Ngọc K trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng : Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà K khai không có.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Tất Bảo T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ, số tiền này được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Ông T đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0005124 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Tất Bảo T phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000đ. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Tất Bảo T và Bà Vũ Thị Ngọc K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

Nguyễn Kiều Trang

Nguyễn Kiều Trang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 ngày 23/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử với thành phần gồm có:

- Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:
- Hội thẩm nhân dân: 1 – Anh Nguyễn Minh Tuấn
2 – Chị Nguyễn Thị Lương

Đã nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 746/2016/TLST-HNGĐ ngày 11/7/2016 về tranh chấp "Ly hôn":

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh luận và xác nhận của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và ra quyết định những vấn đề sau: (Biểu quyết: 3/3)

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 56, 58, 63, 82 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Thị Tuyết Loan.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Tuyết Loan được ly hôn với anh Đặng Thái Chung

- Về con chung: Giao chị Hoàng Thị Tuyết Loan trực tiếp nuôi dưỡng 02 trẻ Đặng Hùng Mạnh, sinh ngày 02/11/2009 và Đặng Huyền Diệp, sinh ngày 09/9/2011. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đặng Thái Chung do chị Hoàng Thị Tuyết Loan không có yêu cầu

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi có lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Các bên khai không có

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Tuyết Loan phải chịu án phí sơ thẩm là 200.000đ, số tiền này được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí chị Loan đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0010791 ngày 06/7/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Buổi nghị án kết thúc lúc 09 giờ 40 ngày 12/1/2017. Các thành viên đã đọc lại biên bản và ghi nhận đúng nội dung đã quyết định.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kiều Trang